

ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO

ỦY BAN THỂ DỤC
THỂ THAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2007/TT-UBTDTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2007

THÔNG TƯ

Hướng dẫn Nghị định số 53/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập trong lĩnh vực thể dục, thể thao (101)

Căn cứ Nghị định số 53/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập, Ủy ban Thể dục thể thao hướng dẫn về đối tượng điều chỉnh, chính sách khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực thể dục, thể thao, quản lý nhà nước đối với cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập trong lĩnh vực thể dục, thể thao như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH

1. Cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập trong lĩnh vực thể dục thể thao (sau đây gọi là cơ sở thể thao ngoài công lập) thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư này bao gồm:

a) Cơ sở thể thao ngoài công lập được thành lập và hoạt động theo quy định tại Nghị định 53/2006/NĐ-CP của Chính phủ;

b) Cơ sở thể thao ngoài công lập đã được thành lập, hoạt động theo Nghị định 73/1999/NĐ-CP ngày 19/8/1999 của Chính phủ và có đăng ký lại với cơ quan thuế để tiếp tục hưởng chính sách ưu đãi theo quy định tại Nghị định 53/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Doanh nghiệp thể thao không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

II. CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH XÃ HỘI HÓA TRONG LĨNH VỰC THỂ DỤC, THỂ THAO ĐỐI VỚI CƠ SỞ THỂ THAO NGOÀI CÔNG LẬP (Hướng dẫn điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định 53)

Cơ sở thể thao ngoài công lập được:

1. Đăng ký tham gia các giải thi đấu quốc gia, quốc tế; được tổ chức các giải thi đấu thể thao khi được cơ quan thể dục thể thao cùng cấp đồng ý.

2. Đăng cai tổ chức các giải thể thao của địa phương, giải thể thao quốc gia, quốc tế tổ chức tại Việt Nam bình đẳng như các cơ sở thể thao công lập. Cơ sở thể thao ngoài công lập đăng cai tổ chức giải thể thao có những quyền lợi sau đây:

a) Được hỗ trợ kinh phí tổ chức giải do ngân sách nhà nước cấp theo dự toán hàng năm và thực hiện chế độ thu, chi theo quy định tại Thông tư liên tịch 106/2006/TTLT-BTC-UBTDTT ngày 17/11/2006 của Bộ Tài chính và Ủy ban Thể dục thể thao về chế độ chi tiêu tài chính đối với giải thể thao.

b) Được khai thác quyền sở hữu đối với giải thể thao theo thoả thuận phù hợp với quy định của pháp luật;

3. Đăng ký tổ chức tập huấn các đội tuyển thể thao của các địa phương, ngành, quốc gia.

4. Ký hợp đồng đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao theo Chương trình phát triển thể thao thành tích cao quốc gia và từng địa phương.

5. Chuyển nhượng vận động viên theo quy định về chuyển nhượng vận động viên do liên đoàn, hiệp hội thể thao quốc gia ban hành.

6. Hợp đồng liên kết với cơ sở thể thao công lập để sử dụng, khai thác các công trình thể thao công cộng.

7. Nhận khoán, thuê công trình thể thao của Nhà nước để cung ứng dịch vụ thể dục, thể thao.

III. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CƠ SỞ THỂ THAO NGOÀI CÔNG LẬP (Hướng dẫn Điều 16 Nghị định 53)

1. Điều kiện hoạt động chuyên môn thể dục thể thao của cơ sở thể thao ngoài công lập được quy định như sau:

a) Cơ sở vật chất, trang thiết bị để hoạt động thể dục, thể thao phải đảm bảo tiêu chuẩn chuyên môn; các cơ sở dịch vụ tập luyện bơi lội và thể thao dưới nước phải có lực lượng cứu hộ và phương tiện cứu đuối theo quy định của Ủy ban Thể dục thể thao.

b) Cơ sở thực hiện dịch vụ có hướng dẫn tập luyện thể dục, thể thao:

- Bảo đảm các quy định tại điểm a mục 1 phần III.

- Người hướng dẫn luyện tập thể dục, thể thao phải có trình độ trung cấp thể dục thể thao trở lên hoặc được Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia, Sở Thể dục thể thao đào tạo phù hợp với nội dung hoạt động.

c) Cơ sở đào tạo vận động viên:

- Bảo đảm các quy định tại điểm a mục 1 phần III.

- Huấn luyện viên có trình độ chuyên môn trung cấp thể dục thể thao trở lên hoặc có chứng chỉ do Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia cấp.

2. Cơ sở thể thao ngoài công lập có trách nhiệm bảo đảm các quy định về an

ninh, trật tự, văn hóa nơi công cộng, vệ sinh, môi trường theo quy định của pháp luật.

3. Cơ sở vật chất dành cho hoạt động thể dục, thể thao nếu chuyển hẳn sang các hoạt động kinh doanh khác thì không được hưởng các chế độ ưu đãi theo Nghị định 53/2006/NĐ-CP ngày 25/5/2006 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập và các văn bản hướng dẫn. Trường hợp cơ sở vật chất thuê của Nhà nước hoạt động không đúng mục đích thì sẽ bị thu hồi.

4. Sở thể dục thể thao phối hợp với các cơ quan có liên quan thanh tra, kiểm tra chất lượng dịch vụ, hoạt động chuyên môn của các cơ sở thể thao ngoài công lập. Cơ sở thể thao ngoài công lập vi phạm các điều kiện hoạt động sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào tình hình thực tế của từng địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cụ thể hóa các chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với cơ sở thể thao ngoài công lập phù hợp với quy định của Nghị định 53/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 5

năm 2006 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập, Thông tư 91/2006/TT-BTC ngày 02/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định 53/2006/NĐ-CP và Thông tư này.

Đối với cơ sở được thành lập và hoạt động tự nguyện, tự quản, không có tư cách pháp nhân, nhưng có đăng ký hoạt động với cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao có thẩm quyền, thì Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương vận dụng chính sách ưu đãi theo quy định tại Nghị định 53/2006/NĐ-CP phù hợp với điều kiện kinh tế- xã hội từng địa phương để khuyến khích các cơ sở này hoạt động nhằm phát triển mạnh phong trào thể dục, thể thao ở địa phương.

2. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Ủy ban Thể dục thể thao để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Nguyễn Danh Thái